

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 20- 9- 2019

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Khiêm

Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Ông Nguyễn Văn Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà TH Thị H Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Anh T2- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 24/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Quang N, sinh năm 1939 và bà: Bùi Thị H, sinh năm 1938; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám; có vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1978; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Văn Q- Luật sư thuộc Công ty luật Fanci- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Địa chỉ: Số 344 N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người chứng kiến:

Anh Trần Văn T1, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 34, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, tại cạnh đường 297b thuộc thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện có một chiếc xe ô tô bốn chỗ màu vàng-xanh đỗ ở cạnh đường, phía đuôi xe có hai người đàn ông, trong đó có một người mặc áo mưa màu xanh mang theo một túi nilon màu đỏ. Tổ công tác tiến đến yêu cầu kiểm tra thì một người đàn ông lên xe ô tô bỏ chạy, người đàn ông còn lại rút túi nilon màu đỏ xuống đất rồi bỏ chạy được khoảng 10 mét thì bị bắt giữ và khai tên là Nguyễn Quang T, sinh năm 1976 trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Tổ công tác kiểm tra người T, thu giữ trong túi áo mưa bên pH T đang mặc 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ trong túi có 02 gói giấy nghi là gói hút ẩm và 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ trong đựng các tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá, 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ trong có 01 túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa trong đựng nhiều viên nén màu hồng đỏ và xanh trên mỗi mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến; thu giữ trong túi áo mưa bên trái T đang mặc 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ trong có 01 túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa trong đựng nhiều viên nén màu hồng đỏ và xanh trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến; thu giữ trong túi quần phía sau bên pH T đang mặc 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ trong đựng 03 viên nén màu hồng đỏ trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Tổ công tác đưa T đến vị trí T vừa bỏ chạy, thu giữ 01 túi nilon màu đỏ trong có 01 túi nilon màu đen trong đựng 01 khối hình hộp chữ nhật bên ngoài được bọc kín bằng lớp nilon, trong cùng là khối chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, thu giữ, niêm phong tại chỗ toàn bộ số vật chứng nghi là ma túy nêu trên vào một hộp giấy ký hiệu QT. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, vẽ sơ đồ, chụp bản ảnh xác định hiện trường, đưa T đến trụ sở Công an xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của T 1,5 triệu đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, 01 áo mưa màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 98Y1-6393. Hồi 16 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T, thu giữ trong hộp giường ngủ trong phòng ngủ ở tầng hai 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa có viền màu đỏ trong đựng các tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu KX (BL06-19, 84-86).

Kết luận giám định số 350 ngày 22/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận, trong hộp giấy có ký hiệu QT đã được niêm phong gửi giám định: 01 khối chất cục bột màu trắng được gói bọc ngoài bằng các lớp nilon là chất ma túy Heroine có khối lượng 355,810 gam; các hạt màu trắng đựng trong 02 gói giấy có tổng khối lượng 2,265 gam đều không tìm thấy thành phần chất ma túy; chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 100,013 gam; 199 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và xanh trên một mặt của mỗi viên đều có ký hiệu WY đựng trong 01 túi nilon màu xanh đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 19,802 gam; 191 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và xanh trên một mặt của mỗi viên đều có ký hiệu WY đựng trong 01 túi nilon màu xanh đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 19,223 gam; 03 viên nén hình tròn màu hồng đỏ trên một mặt của mỗi viên đều có ký hiệu WY đựng trong 01 túi nilon màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,311 gam; chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng niêm phong trong phong bì có ký hiệu KX có tổng khối lượng 46,407 gam không tìm thấy thành phần chất ma túy (BL 60-61).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên các vật chứng đựng chất ma túy thu giữ được khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp. Kết luận giám định số 248 ngày 01/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận trên các mẫu vật gửi giám định phát hiện một số dấu vết đường vân dạng chông chéo, không đủ yếu tố giám định (BL 70-71).

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang T khai: Khoảng 02 tháng trước khi bị bắt, T quen một người đàn ông tự giới thiệu tên là T2 sinh khoảng năm 1972-1973, nhà ở tỉnh Lạng Sơn. Qua nói chuyện, T2 biết T có sử dụng ma túy nên bảo T mua ma túy bán cho T2, T đồng ý, 02 người cho nhau số điện thoại di động để liên lạc. Khoảng 01 tuần trước ngày bị bắt, T2 gọi điện thoại cho T đặt mua 01 bánh ma túy Heroine và 05 túi ma túy hồng phiến. T nhận lời và nói khi nào có sẽ điện thoại lại, hai bên thỏa thuận giá mua bán là 230 triệu đồng/01 bánh ma túy Heroine, 10 triệu đồng/01 túi ma túy hồng phiến. Chiều tối ngày 17/3/2019, T đang ở nhà thì có Nguyễn Quang N là anh họ của T đến chơi, T nói với N là có khách đặt mua 01 bánh ma túy Heroine, N có lấy được không, giá T bán cho khách là 230 triệu đồng. N nói với T là có, giá 220 triệu là được. Sau đó, T điện thoại thông báo cho T2 là đã có ma túy bán, T2 hẹn T là hôm sau sẽ gặp nhau ở khu vực núi ba cây thuộc thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang để giao dịch mua bán. Sáng ngày 18/3/2019, T đang ở nhà thì N đi một mình đến. Vì trước đó N có nợ T 60 triệu đồng nên N hỏi T có chuẩn bị được thêm tiền nữa không để N đi lấy ma túy. T đưa cho N 30 triệu đồng, N cầm tiền đi về. Sau đó, T điện thoại cho người tên là H ở Hà Nội hỏi mua cho 05 túi ma túy hồng phiến, H đồng ý bán, hai bên thỏa thuận giá mua bán là 09 triệu đồng/01 túi ma túy hồng phiến. H hẹn T khoảng 14 giờ chiều cùng ngày gặp nhau ở khu vực chợ G, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang để giao dịch mua bán. Khoảng hơn 12 giờ ngày 18/3/2019, N đến gặp T ở cầu thang tầng 2 nhà T, lúc này chỉ có T và N ở trong nhà,

N cầm 01 túi nilon màu đỏ đưa ra và nói với T là hàng (ma túy) đây. T bảo N để túi nilon màu đỏ đựng ma túy vào gầm giường trong phòng ngủ của T. Để ma túy vào gầm giường xong, N và T đi xuống phòng khách ngồi uống nước một lúc thì T đi ra mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 98Y1-6393 của người thợ xây tên là L đang làm ở nhà T, đi ra khu vực chợ Gió ở xã L, huyện H để gặp H. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, khi đi qua cổng chợ Gió, T nhìn thấy H đỗ xe mô tô không rõ biển kiểm soát chờ ở đó. T đi đến chỗ H hỏi hàng (ma túy) đâu, H nói dạo này khan hàng (ma túy) chỉ có 02 túi ma túy hồng phiến, giá bán là 09 triệu đồng/01 túi. H nói với T là H có mang theo 01 lạng ma túy đá, giá bán là 25 triệu đồng/1 lạng, T có mua thì mua, T đồng ý. H đưa cho T 01 túi nilon màu đen, T mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy đá và 02 túi nilon màu trắng, trong mỗi túi đều có 01 túi nilon màu xanh trong đựng ma túy hồng phiến. T cất 01 túi ma túy đá và 01 túi ma túy hồng phiến vào túi áo mưa bên phải, 01 túi ma túy hồng phiến còn lại T cất vào túi áo mưa bên trái đang mặc. T bảo H bớt 01 triệu đồng, H đồng ý, T đưa trả H 42 triệu đồng rồi đi về nhà. Về đến nhà, T lấy 01 túi nilon màu đỏ trong có 01 bánh ma túy Heroine ở gầm giường phòng ngủ tầng 2 để vào bên trong áo mưa đang mặc trên người, dùng tay kẹp giữ vào bụng, rồi một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 98Y1-6393 đến nơi T2 hẹn. Trên đường đi, T nhận được điện thoại của thông báo T2 đã đến nơi hẹn. Khi T đi đến khu vực núi ba cây cạnh đường 297b thuộc thôn 1, xã V, huyện V thì thấy T2 đứng cạnh một chiếc ô tô màu vàng-xanh đỗ ở rìa đường. T đỗ xe mô tô ở gần đó rồi đi bộ đến chỗ T2 đứng. T2 hỏi T có hàng (ma túy) chưa, T trả lời hàng (ma túy) đây rồi. Trong lúc T và T2 đang đứng nói chuyện thì T nhìn thấy có nhiều người chạy đến. T nghĩ là lực lượng Công an đến bắt giữ nên để rơi túi nilon màu đỏ xuống đất cạnh chỗ đứng rồi bỏ chạy được khoảng 10 mét thì bị bắt giữ. 03 viên ma túy thu giữ trong túi quần đang mặc, T khai trước đó mua của H mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì T sẽ bán (BL103-114, 116-117, 119-122, 127-130).

Túi nilon bên trong đựng tinh thể màu trắng thu giữ được trong nhà T; 02 gói giấy đựng các hạt màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang T, kết luận giám định kết luận đều không tìm thấy thành phần chất ma túy, T khai không sử dụng tinh thể màu trắng hay hạt màu trắng nêu trên vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T về các chất này.

Đối với đối tượng Nguyễn Quang N, sinh năm 1970 ở cùng thôn với T, là người T khai đã bán 01 bánh ma túy Heroine cho T: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/3/2019, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của N, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã N nhiều lần triệu tập nhưng N không đến làm việc. Chị Văn Thị T, sinh năm 1971 (vợ N) và Công an xã N cho biết N không có mặt tại địa phương từ ngày 18/3/2019, gia đình và chính quyền địa phương không biết N đi đâu làm gì nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với N (BL 91-102).

Đối với đối tượng H nhà ở Hà Nội, có các số điện thoại 0977331269-0981352708, T khai là người đã bán ma túy cho T: Kết quả kiểm tra điện thoại của

T và thu giữ điện tín xác định được người đứng tên đăng ký số điện thoại 0977331269 là Võ Hồng H, sinh năm 1969 trú tại tổ dân phố số 6, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; người đứng tên đăng ký số điện thoại 0981352708 là Bùi Thị Diệu Tú, sinh năm 1975 trú tại tổ 15, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã cho T nhận dạng H qua bản ảnh, nhưng T không nhận dạng được H. Kết quả xác minh H, Tú đều không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết H, Tú đi đâu, làm gì nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với H, Tú (BL 151-153, 173-174, 177-183).

Đối với đối tượng tên T2, sinh khoảng năm 1972-1973, nhà ở tỉnh Lạng Sơn, có số điện thoại 0372322754, T khai là người mua ma túy của T. Kết quả kiểm tra điện thoại của T và thu giữ điện tín xác định được người đăng ký sử dụng số điện thoại trên là Vương Hữu H1, sinh năm 1984 trú tại thôn V, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Anh H khai không sử dụng số điện thoại trên, không cho ai mượn chứng minh nh dân của mình để đăng ký số điện thoại, không quen biết ai tên là T2 nhà ở tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã cho T nhận dạng anh H qua bản ảnh, nhưng T không nhận dạng được anh H nên không có căn cứ xác định anh H có liên quan đến vụ án. T khai không biết gì về nh tH, địa chỉ cụ thể của T2 nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh xử lý đối với T2 (BL 154, 161-162, 165-169).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y1-6393 thu giữ của T khi bắt quả tang: T khai mượn của anh L, khoảng 50 tuổi người ở xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang, khi mượn không có giấy đăng ký xe. Kết quả giám định xác định dãy số máy, số khung của xe đã bị tẩy xóa, xác định được số máy nguyên thủy, không xác định được số khung nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã xác minh theo số máy nguyên thủy nhưng không có dữ liệu tra cứu. Xác minh tại Công an xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang không xác định được người có tên là L như T khai. Xác minh theo biển kiểm soát xe xác định được người đứng tên đăng ký biển kiểm soát 98Y1-6393 là anh Hoàng Viết H2, sinh năm 1989 trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; anh Hiền đi làm ăn xa, hiện không có mặt tại địa phương. Do vậy, không xác định được chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 98Y1-6393 (BL 73, 195-197).

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nh dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quang T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Luật sư Nguyễn Văn Q phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo: Đồng ý về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như Viện kiểm sát là đúng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con nhỏ, bố mẹ già, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 20 năm tù. Bị cáo mua bán ma túy nhưng chưa được hưởng lợi gì, do vậy đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý quan điểm của luật sư.

Viện kiểm sát không có tranh luận gì, về cơ bản luật sư đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo mua bán ma túy với mục đích thu lời bất chính, xác minh tại địa phương thì gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, do vậy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có điều kiện sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX quyết định tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T thừa nhận số ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bị bắt quả tang, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 18/3/2019 tại đường 297b thuộc thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Quang T, sinh năm 1976 trú tại thôn Đồng Bông, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang có hành vi mua bán trái phép 355,810 gam ma túy Heroine và 139,349 gam ma túy Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Quang T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó bản cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nH dân tỉnh Bắc Giang truy tố và luận tội của đại diện KSV tại phiên toà là có căn cứ đúng ngƣời, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Quang T thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân, bố mẹ bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Do vậy, cần xác định cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của nhà nƣớc về các chất ma túy. Vì mục đích lợi nhuận, bất chấp pháp luật bị cáo đã mua một lƣợng ma túy lớn để bán lại cho ngƣời khác để từ đó gây nên nhiều tệ nạn hiểm hoạ cho con ngƣời là hiểm hoạ cho trật tự an N xã hội và nền kinh tế chung của nhân loại. Nhất là trong tình hình hiện nay cả thế giới cũng nhƣ Đảng và nhà nƣớc ta đang tăng cƣờng các biện pháp để đấu tranh phòng chống loại tội phạm nguy hiểm này và xác định cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy là gay go, quyết liệt.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội không thời hạn có nhƣ vậy mới tƣơng xứng hành vi phạm tội, đảm bảo phòng ngừa chung và phục vụ cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, HĐXX thấy đề nghị của Viện kiểm sát và của luật sư về xử phạt bị cáo T tù có thời hạn là không phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra nên không có căn cứ chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ:

Đối với đối tượng Nguyễn Quang N, sinh năm 1970 ở cùng thôn với T, là người T khai đã bán 01 bánh ma túy Heroine cho T: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/3/2019, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của N, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã N nhiều lần triệu

tập nhưng N không đến làm việc. Chị Văn Thị T, sinh năm 1971 (vợ N) và Công an xã N cho biết N không có mặt tại địa phương từ ngày 18/3/2019, gia đình và chính quyền địa phương không biết N đi đâu làm gì nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với N là có căn cứ.

Đối với đối tượng H nhà ở Hà Nội, có các số điện thoại 0977331269-0981352708, T khai là người đã bán ma túy cho T: Kết quả kiểm tra điện thoại của T và thu giữ điện tín xác định được người đứng tên đăng ký số điện thoại 0977331269 là Võ Hồng H, sinh năm 1969 trú tại tổ dân phố số 6, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; người đứng tên đăng ký số điện thoại 0981352708 là Bùi Thị Diệu T, sinh năm 1975 trú tại tổ 15, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã cho T nhận dạng H qua bản ảnh, nhưng T không nhận dạng được H. Kết quả xác minh H, Tú đều không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết H, Tú đi đâu, làm gì nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với H, Tú là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên T2, sinh khoảng năm 1972-1973, nhà ở tỉnh Lạng Sơn, có số điện thoại 0372322754, T khai là người mua ma túy của T: Kết quả kiểm tra điện thoại của T và thu giữ điện tín xác định được người đăng ký sử dụng số điện thoại trên là Vương Hữu H1, sinh năm 1984 trú tại thôn V, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Anh H khai không sử dụng số điện thoại trên, không cho ai mượn chứng minh nh dân của mình để đăng ký số điện thoại, không quen biết ai tên là T2 nhà ở tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã cho T nhận dạng anh H qua bản ảnh, nhưng T không nhận dạng được anh H nên không có căn cứ xác định anh H có liên quan đến vụ án. T khai không biết gì về nhân thân, địa chỉ cụ thể của T2 nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh xử lý đối với T2 là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, loại máy cảm ứng, số IMEI 1: 866815044729816, số IMEI 2: 866815044729808 máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 98Y- 6393, dây số khung đã bị tẩy xóa, xe không có yếm, gương, xe đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền 1.500.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quang T **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019. Phạt bổ sung 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

[2] Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy ký hiệu "QT" được dán giấy niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Nguyễn Tiến Trường, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu "KX" được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Nguyễn Tiến Trường, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 áo mưa màu xanh nhạt có khóa kéo đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: + 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, loại máy cảm ứng, có số IMEI 1: 866815044729816, số IMEI 2: 866815044729808, máy đã qua sử dụng. + 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 98Y- 6393, dây số khung đã bị tẩy xóa, xe không có yếm, gương, xe đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T: 1.500.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[3] Án phí: Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Dung